

Số: 209 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 2301/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất, phần đầu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch 05 năm 2021-2025. Tiếp tục ưu tiên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng thúc đẩy tăng trưởng du lịch hiệu quả, bền vững; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ để hoàn thành các công trình hạ tầng trọng điểm; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, kỷ luật, kỷ

chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0 - 7,5%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5 - 3,0%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,0 - 8,5%;
- Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 7,5 - 8,0%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,4%; Công nghiệp - xây dựng: 31,4%; Dịch vụ: 51,2%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.500 - 7.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 37.000 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 71 - 72 triệu đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,5%;
- Số hộ nghèo giảm 1.800 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,7% theo chuẩn nghèo đa chiều;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 72,08% (trong đó: Mầm non 64,8%; Tiểu học 77,8%; THCS 72,9%; THPT 78,1%);
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 92,5% (chuẩn mới);
- Số bác sỹ và giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,5 bác sỹ và 38 giường bệnh;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn NTM đạt 87% (106 xã); Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao đạt 30% (32 xã); Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 10% (11 xã).

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 98%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98,5%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 87%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định trên 68%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về thúc đẩy phát triển KT-XH và các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

1.1. Quyết liệt triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ về thúc đẩy phát triển KT-XH nhằm góp phần phát triển bứt phá các ngành kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội; trong đó chú trọng các giải pháp, nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, sản xuất, thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và DN gặp khó khăn. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Đầu thầu Luật Đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở ...góp phần giải phóng nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng.

1.2. Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi NSNN; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và thu hồi nợ đọng thuế, chống thất thu thuế, nhất là từ thương mại điện tử; chú trọng đẩy mạnh các nguồn thu bền vững, lâu dài như thu từ hoạt động SXKD, thu từ xuất nhập khẩu... Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành cho chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Tiếp tục giảm chi phí tiếp cận vốn tín dụng cho DN, người dân. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị, góp phần tăng thu ngân sách. Tích cực thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ vay quỹ đầu tư địa phương; có biện pháp quyết liệt hơn đối với các dự án đang dư nợ tạm ứng kéo dài.

1.3. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng đô thị. Tập trung thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB, đền bù, tái định cư; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm trong việc thực hiện và giải ngân chậm vốn đầu tư công. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đầu thầu. Chủ động hướng dẫn thực hiện cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án giải ngân chậm; đảm bảo triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công 2021-2025 trong điều kiện thu tiền sử dụng đất tiếp tục gặp khó khăn. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo hướng dẫn; chú trọng phối hợp với Bộ, ngành TW để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh đã xác định trong các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

1.4. Huy động các nguồn lực xã hội hóa, thực hiện hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch với phương thức đa dạng, nội dung phong phú, chuyên biệt hóa cho từng phần khúc thị trường mục tiêu. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ để thu hút khách du lịch. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch, an toàn, an ninh trật tự, ứng xử văn minh tại các điểm, khu du lịch; lan tỏa chương trình “mỗi người dân là một đại sứ du lịch”. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch; triển khai các quy hoạch khu vực VQG

Phong Nha - Kẻ Bàng nhằm thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, chất lượng cao, góp phần hoàn thiện các tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia. Tiếp tục xúc tiến mở đường bay mới với các phương thức thích hợp; nâng cao công suất khai thác các đường bay hiện có. Phấn đấu số lượt khách du lịch đạt 5,5 – 6,0 triệu lượt.

1.5. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong xử lý các vấn đề có tính liên ngành; thực hiện có hiệu quả các Quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Tiếp tục triển khai tích cực các giải pháp đơn giản hóa TTHC, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số xanh (PGI); nỗ lực thực hiện cải thiện các chỉ số thấp điểm của PAPI, PAR-Index, SIPAS. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyên đổi số, tạo sự chuyển biến thực chất trong cung ứng dịch vụ công.

1.6. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh các năm tiếp theo, nhất là nhân lực chất lượng cao trong ngành du lịch, dịch vụ, các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành có tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Xử lý dứt điểm những tồn tại, tháo gỡ những khó khăn tại Đại học Quảng Bình, đồng thời mở rộng quy mô, phát triển các ngành nghề đào tạo mới, tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo nghề.

2. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

2.1. Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung. Tăng cường phối hợp các tỉnh, thành phố trong vùng triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch vùng và các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng để nâng cao hiệu quả liên kết vùng đối với thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh.

2.2. Tập trung triển khai Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; chú trọng ưu tiên lập các đồ án quy hoạch đảm bảo tính bền vững và làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư. Tiếp tục huy động nguồn lực nâng cấp và phát triển một số đô thị; trong đó tập trung phấn đấu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN giai đoạn 2021-2030” và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2025 có hiệu quả. Chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản với giá phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển KKT Hòn La, KKT cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A trở thành các trung tâm kinh tế động lực. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục liên quan để sớm triển khai dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Cam Liên. Đầy

nhanh các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Hòn La 2. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng các KCN, cụm công nghiệp.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát huy tối đa các tiềm năng các tiềm năng lợi thế

3.1. Nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng NTM theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; tiếp tục chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 nhằm phát triển chăn nuôi theo quy trình công nghệ hiện đại, khép kín, theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Tăng cường công tác dự báo, tuyên truyền phổ biến, nâng cao ý thức của người dân về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề khai thác có chọn lọc, quyết liệt chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản bất hợp pháp. Triển khai các giải pháp quyết liệt nhằm huy động mọi nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP; tích cực phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP 5 sao.

3.2. Công nghiệp: Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Theo dõi và đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, có vai trò quan trọng để đưa vào hoạt động trong năm 2025¹; tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh nhằm tạo bút phá và động lực tăng trưởng mới. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; đảm bảo cung ứng điện, xăng dầu.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa; ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các DN trong tỉnh sản xuất và cung cấp. Hỗ trợ các DN xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh. Nắm bắt xu hướng tiêu dùng để kịp thời định hướng cho các tổ chức, DN bán lẻ trong kinh doanh, sản xuất; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử. Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, hàng giả, hàng nhái, gian lận xuất xứ, nhất là hàng hóa kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực.

¹ Thủy điện La Trống, các dự án viên nén năng lượng (Viên Nén Trung Chính, VINAFOR); may xuất khẩu (May QT Quảng Bình, may Tun Power mở rộng)...

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hỗ trợ và xúc tiến đầu tư:

Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Quảng Bình và các địa phương nước ngoài, đưa các nội dung hợp tác đã ký đi vào thực chất, hiệu quả². Tiếp tục hỗ trợ các DN đầu tư vào Lào. Tích cực kêu gọi, vận động nguồn viện trợ và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo định hướng ưu tiên. Tăng cường ngoại giao kinh tế nhằm tranh thủ hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển KT-XH.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, khả thi; chú trọng lồng ghép xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực mà địa phương có tiềm năng, thế mạnh. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được cấp phép đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ theo cam kết; tích cực đốc thúc và có biện pháp đủ mạnh đối với các dự án chậm tiến độ.

3.5. Phát triển DN và các thành phần kinh tế: Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ DN thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề đảm bảo thực chất, hiệu quả. Chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

4.1. Tập trung triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất; đôn đốc các dự án nợ tiền thuê đất, sử dụng đất sai mục đích; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã quá thời hạn quy định nhưng triển khai chậm tiến độ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Triển khai có hiệu quả quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; đồng thời kiểm soát tốt công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

4.2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu. Rà soát các khâu còn yếu, thiếu trong phương châm “4 tại chỗ” để kịp thời bổ sung, đảm bảo ứng phó hiệu quả sự cố thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Thống nhất quản lý mô hình y tế tại địa phương, nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dự báo, giám

² Đặc biệt với hai tỉnh Khăm Muôn và Sa-văn-na-khệt của nước bạn Lào, tỉnh Yamanashi của Nhật Bản, tỉnh Santiago de Cuba của Cuba...

sát và phát hiện dịch bệnh sớm. Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; duy trì và đảm bảo chất lượng dân số.

5.2. Lao động, Thương binh và Xã hội: Tăng cường kết nối và điều tiết cung - cầu lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội. Chú trọng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, rủi ro tương tác trên không gian mạng cho trẻ em. Tiếp tục triển khai nhanh, hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân đấu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

5.3. Giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên để yên tâm công tác, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; xây dựng văn hóa học đường.

5.4. Văn hóa và thể thao: Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh³; đặc biệt là các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng các cấp. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn. Đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thế mạnh của tỉnh đi đôi với phát triển các môn thể thao mới. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư các thiết chế văn hóa thể thao, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình về phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi; trong đó chú trọng khai thác các tiềm năng, nhất là phát triển du lịch cộng đồng. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

6.1. Công tác nội vụ: Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 theo Đề án đã phê duyệt. Tiếp tục rà soát để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo chỉ đạo, kết luận tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030.

³ Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 80 năm ngày truyền thống Ngành Văn hoá...

6.2. Công tác tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, pháp chế; chú trọng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN. Triển khai có hiệu quả Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp. Triển khai thực hiện các Luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp cuối năm 2024.

6.3. Công tác thanh tra: Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra. Kịp thời giải quyết đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh; tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu quả đối với những phản ánh, kiến nghị. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới.

6.4. Chuyển đổi số, bu chính, viễn thông: Tiếp tục tập trung triển khai các Nghị quyết, Kế hoạch, dự án về chuyển đổi số nhằm đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực. Hướng dẫn, hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Quản lý, vận hành an toàn và khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu điện tử, các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

6.5. Khoa học và công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học, đổi mới công nghệ; khuyến khích khu vực tư nhân tăng cường đầu tư cho KH&CN. Gắn hoạt động nghiên cứu KH&CN với thực tiễn, tạo bút phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường mở rộng hợp tác với các tổ chức KH&CN trong và ngoài nước. Xây dựng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; kết hợp hài hòa giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc, các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, ngăn chặn vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép pháo nổ. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trên nguyên tắc chủ động, tích cực, hiệu quả, dễ nhớ để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức

chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu